

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày 20-9-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Phú và ông Đoàn Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 06/9/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Viết D, sinh ngày 04 tháng 02 năm 1989; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị Q; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Mai C, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt. Tại phiên tòa có mặt chị Mai Thị L là vợ của anh C.

- Những người làm chứng:

+ Anh Trần Duy Đ, anh Trần Văn H, chị Phạm Thị L; cùng cư trú tại: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Trần Văn H; nơi cư trú: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 16/3/2019, sau khi ăn uống tại nhà anh Trần Văn H thì anh Trần Duy Đ và anh Mai C đứng dậy ra về trước. Khi dắt xe máy ra đường thì bị vướng xe máy của Nguyễn Viết D nên C nói “Xe của ai ngoài kia có ra lấy không, không tôi đạp”, sau đó C làm xe máy của D bị đổ ra đường. Khi biết xe bị ngã ra đường D liền chạy ra phía anh C đứng ở cổng, giữa C và D bắt đầu xảy ra tranh cãi về việc C làm đổ xe của D. Một lúc sau cả hai lao vào giằng co, đánh nhau, C chạy vào sân nhà anh H lấy một que sắt màu xanh đã bị hoen rỉ dài 1,5m, đường kính 01cm rồi chạy ra cổng đuổi theo D để đánh. D chạy ra phía nương nước phía trước nhà anh H nhặt đá ném về phía anh C nhưng không trúng, C tiếp tục đuổi theo D rồi đứng trước nhà anh H thách thức D. D bỏ chạy về nhà lấy một con dao (loại dao hèo) có cán gỗ màu nâu, lưỡi dao kim loại màu nâu đen, dài 80cm, cầm dao quay lại nhà anh H. Anh Đ thấy vậy nên lao vào can ngăn D, D xô anh Đ ra thì bị anh Đ đá 01 cái vào chân D, nên D dùng tay cầm phần bản dẹt của dao đánh vào má anh Đ một cái nhưng không gây thương tích. Khi thấy C đang đứng ở cổng nhà anh H, D đã dùng tay phải cầm dao chạy tới phía anh C, chém một nhát từ trên xuống dưới trúng vào vùng vai trái của anh C khiến anh C bị thương. Sau đó D cầm dao bỏ về nhà. Hậu quả anh Mai C bị thương phải cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cuba Đồng Hới từ ngày 16/3/2019 đến ngày 22/3/2019 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 33/TgT ngày 11/4/2019 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 26%.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ vật chứng bao gồm: 01 con dao (loại dao hèo) có cán gỗ màu nâu, lưỡi dao kim loại màu nâu đen, dài 80cm; 01 que sắt màu xanh đã hoen rỉ dài 1,5m, đường kính 1cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Viết D và bị hại anh Mai C đã tiến hành thỏa thuận bồi thường dân sự với tổng số tiền là 10.000.000 đồng. Bị cáo đã thực hiện nghĩa vụ bồi thường và bị hại đã nhận tiền đầy đủ, hai bên cam kết không khiếu nại, khiếu kiện về mặt bồi thường dân sự.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSQT ngày 16 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Viết D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử phạt bị cáo Nguyễn Viết D từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; tịch thu tiêu hủy 01 con dao (loại dao hèo) có cán gỗ màu nâu, lưỡi dao kim loại màu nâu đen, dài 80cm; 01 que sắt màu xanh đã hoen rỉ dài 1,5m, đường kính 1cm; buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố, kết tội bị cáo. Người bị hại, bị cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Viết D đã khai nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích mà bị cáo đã thực hiện đối với anh Mai C vào tối ngày 16/3/2019. Do mâu thuẫn, bức xúc trong việc anh Mai C làm đổ xe và bị anh Mai C dùng que sắt đuôi đánh, bị cáo đã về nhà lấy 01 con dao (loại dao hèo) rồi dùng dao chém 01 nhát trúng vào vai anh C. Hậu quả anh Mai C phải đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%. Như vậy, diễn biến hành vi phạm tội mà bị cáo khai nhận là phù hợp với lời khai của người bị

hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết quả giám định tổn thương cơ thể của anh C; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hành vi sử dụng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích, gây tổn thương cơ thể cho anh C do bị cáo Nguyễn Viết D thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Viết D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, với tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hại cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe, gây ảnh hưởng về tinh thần cho người bị hại, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung. Bị cáo là người đã trưởng thành có đủ năng lực và khả năng nhận thức điều khiển hành vi của mình, đáng lý ra khi anh C làm ngã xe và bị anh C đuổi đánh, bị cáo phải tự kiềm chế bản thân để lựa chọn phương án giải quyết tối ưu nhất nhưng ngược lại do bức xúc, kích động về tinh thần nên đã có hành động xâu ầu, đánh nhau, rồi dùng dao chém gây thương tích cho anh C. Điều này thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, cố ý thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần quyết định một hình phạt tương xứng đối với tính chất của hành vi phạm tội, mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra. Nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và quy tắc của cuộc sống, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ thấy rằng: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của mình để có hướng khắc phục, sửa chữa lỗi lầm; đã tự nguyện bồi thường đầy đủ thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Nguyên nhân dẫn đến hành động phạm tội của bị cáo một phần do hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra, bị hại đã đạp xe, xâu ầu và dùng que sắt đuổi đánh bị cáo khiến bị cáo bị kích động về tinh thần. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, e, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương nên chưa cần

thiết buộc phải đi chấp hành hình phạt tù tại Trại giam, cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, xét xử cho bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình quản lý, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã dùng dao chém gây thương tích cho anh Mai C phải đi cấp cứu, điều trị, do vậy phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại gây ra. Bị cáo đã tự nguyện thực hiện việc bồi thường thiệt hại đầy đủ các khoản chi phí cứu chữa, điều trị và các khoản chi phí hợp lý khác theo yêu cầu của người bị hại với tổng số tiền là 10.000.000 đồng. Anh Mai C đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng đã thu giữ là 01 con dao (loại dao hèo) và 01 que sắt màu xanh đã hoen rỉ, xác định đây là vật mà bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Viết D phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết D 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/9/2019.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Viết D cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao (loại dao hèo) và 01 que sắt màu xanh đã hoen rỉ.

Vật chứng trên có các đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 30/8/2019.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Viết D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- STP tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- CC THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực